

Hướng dẫn soạn bài: Ôn tập về dấu câu SGK lớp 6 tập 2 ngắn gọn, chi tiết, bám sát nội dung chương trình học giúp các em tiếp thu bài giảng một cách dễ hiểu và nhanh nhất dành cho các em học sinh lớp 6 tham khảo.

## A. Ôn tập về dấu câu (dấu phẩy)

### I. Công dụng

#### Câu 1: Đặt dấu phẩy

a. *Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt (,) roi sắt (,) áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy (,) vươn vai một cái (,) bỗng biến thành một tráng sĩ.*

b. *Suốt một đời người (,) từ thuở lọt lòng đến khi nhắm mắt xuôi tay (,) tre với mình sống có nhau, chết có nhau, chung thủy.*

c. *Nước bị cản vẩn bọt tí tung (,) thuyền vùng vằng cứ chực trụt xuống.*

#### Câu 2: Giải thích

a.

- Hai dấu phẩy đầu: Đánh dấu giữa các từ ngữ có cùng chức vụ trong câu.

- Hai dấu phẩy sau: Đánh dấu giữa các phần cùng làm vị ngữ (cho chủ ngữ Chú bé)

b.

- Dấu phẩy thứ nhất: Đánh dấu giữa hai thành phần phụ có cùng chức vụ trong câu.

- Dấu phẩy thứ hai: Đánh dấu vào (hai) trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.

c.

- Dấu phẩy đánh dấu giữa chủ ngữ với vị ngữ (hai vế trong một câu ghép).

### II. Chữa một số lỗi thường gặp

a. Chào mào (,) sáo sậu (,) sáo đen... đàn lũ lũ bay đi bay về (,) lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau (,) trò chuyện (,) trêu ghẹo và tranh cãi nhau (,) ồn ào mà vui không thể tưởng được.

b. Trên những ngọn cơi già nua cổ thụ (,) những chiếc lá vàng còn sót lại cuối cùng đang khua xào xạc trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ. Nhưng những hàng cau làng Dạ thì bất chấp tất cả sức mạnh tàn bạo của mùa đông (,) chúng vẫn còn y nguyên những tàu lá, vắt vèo, mềm mại như cái đuôi én.

### III. Luyện tập

**Câu 1: Đặt dấu phẩy**

a. *Từ xưa đến nay (,) Thánh Gióng luôn là hình ảnh rực rỡ về lòng yêu nước (,) sức mạnh phi thường và tinh thần sẵn sàng chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ta.*

b. *Buổi sáng (,) sương muối phủ trắng cành cây, bãi cỏ. Gió bắc hun hút thổi. Núi đồi (,) thung lũng (,) làng bản chìm trong biển mây mù. Mây bò trên mặt đất (,) tràn vào trong nhà (,) quán lấy người đi đường.*

**Câu 2: Điền chủ ngữ**

a. *Vào giờ tan tầm, xe ô tô, (xe máy, xe đạp) đi lại nườm nượp trên đường phố.*

b. *Trong vườn, (hoa cúc, hoa mẫu đơn), hoa hồng đua nhau nở rộ.*

c. *Dọc theo bờ sông, những (vườn ổi, vườn mận, vườn nhãn) xum xuê, trĩu quả.*

**Câu 3: Điền vị ngữ**

a. *Những chú chim bói cá (lao thẳng xuống mặt nước bắt cá).*

b. *Mỗi dịp về quê, tôi đều (được bà cho ăn ngon, được ông dẫn đi thăm họ hàng).*

c. *Lá cọ dài, (thẳng, xòe ra như cánh quạt).*

d. *Dòng sông quê tôi (thơ mộng, hiền hòa).*

**Câu 4: Cách dùng dấu phẩy**

Dấu phẩy trong câu văn của Thép Mới được dùng với mục đích tu từ. Nhờ hai dấu phẩy, câu văn được ngắt thành các đoạn cân đối, diễn tả nhịp quay đều đặn, chậm rãi và nhẩn nại của chiếc cối xay.

**B. Ôn tập về dấu câu: Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than****I. Công dụng****1. Đặt dấu câu**

a. *Ôi, thôi chú mày ơi (!) Chú mày có lớn mà chẳng có khôn.*

Câu *Ôi thôi chú mày ơi!* là câu cảm thán.

b. *Con có nhận ra con không (?)*

- Câu nghi vấn.

c. *Cá ơi, giúp tôi với (!) Thương tôi với (!)*

- Hai câu cầu khiến.

d. Giời chớm hè (.) Cây cối um tùm (.) Cả làng thơm (.)

- Ba câu trần thuật.

## 2. Cách dùng các dấu câu.

a. Câu thứ hai và câu thứ tư đều là câu cầu khiến, nhưng các câu ấy đều dùng dấu chấm. Đây là cách dùng đặc biệt của dấu chấm.

b. Dấu chấm than chỉ kiểu câu cảm thán, nhưng dấu chấm hỏi chỉ kiểu câu nghi vấn. Hai dấu câu chấm than, chấm hỏi liền nhau trong ngoặc đơn (sức lực khá tốt nhưng hơi gầy), biểu thị thái độ nghi ngờ, châm biếm. Đây là cách dùng đặc biệt của hai dấu câu này.

## II. Chữa một số lỗi thường gặp

### 1. So sánh cách dùng dấu câu

a. Việc dùng dấu phẩy làm cho câu này thành một câu ghép có hai vế, nhưng hai vế câu không liên quan chặt chẽ nhau.

- Đoạn văn của Trần Hoàng dùng dấu chấm để tách thành hai câu là đúng.

b. Việc dùng dấu chấm là không hợp lí, làm cho phần vị ngữ thứ hai bị tách khỏi chủ ngữ, nhất là khi hai vị ngữ được nối nhau bằng cặp quan hệ từ vừa... vừa...

- Đoạn văn của Trần Hoàng diễn hai ý liên tục, đồng thời, sử dụng dấu chấm phẩy (;) là đúng.

### 2. Cách dùng dấu câu.

a. Câu thứ nhất và câu thứ hai không phải là câu nghi vấn, mà là câu trần thuật. Các dấu chấm hỏi dùng sai.

b. Cuối câu là câu trần thuật. Đặt dấu chấm than là không hợp lí.

## III. Luyện tập

### 1. Dấu chấm hỏi.

- Chưa? (sai, phải thay bằng dấu chấm, vì đây là câu trần thuật).

- Nếu tới đó, bạn mới hiểu vì sao mọi người lại thích đến thăm động như vậy? (sai, phải thay bằng dấu chấm vì đây là câu trần thuật).

### 2. Đặt dấu than.

- Động Phong Nha thật đúng là “Đệ nhất kì quan” của nước ta (!) (Câu cảm thán).

### 3. Đặt dấu câu.

- Mà nói gì (?)

- Lạ chị, em nói gì đâu (!) Rồi Dế Choắt lủi vào (.)

- Chối hả (?) Chối này (!) Chối này (!) Mỗi câu “Chối này”, chị Cốc lại giáng một mỏ xuống (.)